

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng
2. Bà Hoàng Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị QTH, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh NTT, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt chị QTH, vắng mặt anh NTT (Anh NTT đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2023, bản tự khai ngày 10/8/2023, biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị QTH trình bày:

Chị và anh NTT kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Yên Định vào ngày 11/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian, đến khoảng tháng 01 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh NTT không tu chí làm ăn kiếm tiền nuôi con, thường xuyên say rượu về nhà chửi bới vợ, con. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên và người thân đã khuyên can, hoà giải nhưng không thành.

Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên từ tháng 3/2023 chị QTH và anh NTT đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị QTH yêu cầu được ly hôn với anh NTT.

Về con chung: Chị QTH trình bày vợ chồng có 02 con chung là NTB, sinh ngày 06/12/2020 và NHA, sinh ngày 11/4/2023. Hiện nay, các con đang do chị QTH trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị QTH đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị QTH xác định chị có đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh NTT phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị QTH trình bày vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị QTH trình bày vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh NTT, qua xác minh thì được biết anh NTT hiện đang sinh sống cùng mẹ đẻ và gia đình anh trai tại thôn T, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Theo đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, thực hiện nhiều biện pháp để triệu tập anh NTT đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia hòa giải, nhưng anh NTT không đến, thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Do đó, không có lời khai của anh NTT trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về hôn nhân*: Đề nghị xử cho chị QTH được ly hôn anh NTT.

- *Về con chung*: Đề nghị giao cháu NTB, sinh ngày 06/12/2020 và cháu NHA, sinh ngày 11/4/2023 cho chị QTH trực tiếp nuôi dưỡng. Anh NTT không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí*: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NTT là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Yên Định, nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định.

Do anh NTT không đến tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, anh NTT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh NTT theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị QTH và anh NTT tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh NTT thiếu sự quan tâm, lo lắng cho vợ con, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn phát sinh, vợ chồng không tự hòa giải được, cũng đã được gia đình hai bên hòa giải, khuyên can nhưng không thành, nên từ tháng 3/2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị QTH và anh NTT đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều

56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị QTH, xử cho chị QTH được ly hôn anh NTT.

[3] Về con chung: Chị QTH và anh NTT có 02 con chung là NTB, sinh ngày 06/12/2020 và NHA, sinh ngày 11/4/2023.

Xét thấy hai con chung của vợ chồng đều dưới 36 tháng tuổi, rất cần tình yêu thương và sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay các con vẫn do chị QTH nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự quan tâm của anh NTT, nhưng chị QTH vẫn đảm bảo cho các con có cuộc sống khỏe mạnh bình thường. Hơn nữa hiện nay anh NTT không có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện sinh sống không đáp ứng được yêu cầu để nuôi con. Do vậy, cần giao cả hai con cho chị QTH trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị QTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của chị QTH.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị QTH được ly hôn anh NTT.

2. Về con chung: Giao cả hai cháu NTB, sinh ngày 06/12/2020 và NHA, sinh ngày 11/4/2023 cho chị QTH trực tiếp nuôi dưỡng. Anh NTT không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh NTT có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị QTH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị QTH đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2022/0001483 ngày 10/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Ghi nhận chị QTH đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn không có mặt được kháng cáo trong hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng